

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 11 - 2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diện

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST ngày 22/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1993; dân tộc: Tày.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984; dân tộc: Cao Lan;

Cùng cư trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Các đương sự đều vắng mặt (Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Hoàng Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh H lấy nhau năm 2014 trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình chồng tại huyện Y, tỉnh Yên Bái được khoảng 01 năm, sau đó anh chị lại chuyển sang xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang để sinh sống và anh chị sinh được 02 con chung. quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng 04 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Mạnh H thường xuyên chơi bời, không chịu tu chí làm ăn và không chăm

lo cho gia đình, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, tình tình không hòa hợp, mâu thuẫn giữa hai anh chị cũng được gia đình khuyên bảo, nhưng tình cảm giữa hai vợ chồng không cải thiện được. Vì vậy, chị và anh Hiệp đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, có níu kéo cũng không hạnh phúc nên chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày: Anh và chị Hoàng Thị X xây dựng gia đình với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi cưới chị X về làm dâu và chung sống cùng gia đình chồng tại huyện Y, tỉnh Yên Bái được khoảng 01 năm, sau đó anh chị chuyển về Thôn K, xã Đ, huyện B để sinh sống. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 04 năm sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Đầu tháng 7/2019 giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn to tiếng với nhau, nên chị X đã bỏ đi làm xa nhà, do đó, tình cảm vợ chồng cũng có khoảng cách nhất định, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng được gia đình khuyên giải nhưng không được và cũng từ đó anh chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên anh nhận thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị chỉ là mâu thuẫn nhỏ, vẫn có thể khắc phục được nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Mạnh H đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 07/11/2014 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/3/2017. Quan điểm của chị X khi ly hôn đề nghị được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu T và H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; quan điểm của anh Nguyễn Mạnh H không nhất trí ly hôn nên anh cũng không có ý kiến về con chung.

Về tài sản chung: Anh chị đều xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 21/8/2019 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con tại xã nơi cư trú của các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đã yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nhưng trong bản tự khai cũng như biên bản hòa giải anh Nguyễn Mạnh H không nhất trí ly hôn và không có ý kiến về con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân theo đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H. Về nuôi con chung, đề nghị xử giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 07/11/2014 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/3/2017 cho chị Hoàng Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền: Xét đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Hoàng Thị X được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa chị Hoàng Thị X đã có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Nguyễn Mạnh H tại thời điểm Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Hiệp vắng mặt tại địa phương, nên Tòa án cũng đã thực hiện việc niêm yết công khai văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Mạnh H theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Mạnh H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Hoàng Thị X lấy nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được 04 năm và có 02 con chung, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo lời trình bày của nguyên đơn là do anh Hiệp thường xuyên chơi bời, không chịu tu chí làm ăn và không chăm lo cho gia đình, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, do đó, chị X và anh Hiệp đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2019 cho đến nay. Còn anh Nguyễn Mạnh H trong bản tự khai cũng như biên bản hòa giải anh Hiệp cũng thừa nhận cuộc sống chung giữa hai vợ chồng cũng đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Lời khai của các đương sự về việc có mâu thuẫn hoàn toàn phù hợp với biên bản xác

minh tại chính quyền địa phương (BL34, 35). Mặt khác, từ tháng 9 đến nay anh Nguyễn Mạnh H khai báo tạm vắng với Công an xã Đ để sang tạm trú tại tỉnh Yên Bái. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Mạnh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Hoàng Thị X vẫn yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

[3] Về việc nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Mạnh H có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 07/11/2014 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/3/2017. Quá trình hòa giải các bên không thống nhất được người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và biên bản xác minh tại xã Đ về điều kiện nuôi con, xét thấy hiện nay cả hai cháu còn nhỏ, anh Nguyễn Mạnh H lại vắng mặt tại địa phương từ tháng 9 năm 2019. Vì vậy đảm bảo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cũng như đảm bảo về sự phát triển tâm sinh lý của các cháu, cần áp dụng Điều 58 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cho chị Hoàng Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu T và H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Mạnh H đều xác nhận trong thời gian chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 9, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị X. Xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con: Giao chị Hoàng Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu là Nguyễn Phương T, sinh ngày 07/11/2014 và

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/3/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0000827 ngày 12 tháng 7 năm 2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Thị Tư